

Bản án số: 237/2018/HS-PT

Ngày: 24-4-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Hà.

Các Thẩm phán: Ông Mai Văn Quang và ông Ngô Tiến Ph.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Tuấn Dũng - Cán bộ Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24/4/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 164/2018/TLPT-HS ngày 07/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử phúc thẩm số 149/2018/QĐXXPT-HS ngày 13/3/2018 đối với bị cáo Trần Thị Ng và các đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 180/2017/HS-ST ngày 26/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện S, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

1. TRẦN THỊ NG, sinh năm 1967 tại Hà Nội; ĐKNKTT và trú tại: Phố Nỷ, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/10; con ông Trần Văn L và bà Ngô Thị N; có chồng là Nguyễn Quốc H và 02 con, lớn sinh 1991, nhỏ sinh 1996; tiền án, tiền sự: Chưa; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2016 đến ngày 15/6/2016; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. HOÀNG BÍCH TH, sinh năm 1970 tại Hà Nội; ĐKNKTT và trú tại: Thôn 5, xã H, huyện S, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 8/10; con ông Hoàng Gia B và bà Phạm Thị Nh; có chồng là Nguyễn Văn L và 02 con, lớn sinh 1992, nhỏ sinh 1995; tiền án, tiền sự: Chưa; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2016 đến

ngày 15/6/2016; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. **NGUYỄN VĂN PH**, sinh năm 1972 tại Hà Nội; *ĐKNKTT và trú tại*: Thôn 2, xã H, huyện S, thành phố Hà Nội; *quốc tịch*: Việt Nam; *dân tộc*: Kinh; *tôn giáo*: Không; *nghe nghiệp*: Làm ruộng; *trình độ học vấn*: 8/10; con ông Nguyễn Văn M và bà Đỗ Thị B; có vợ là Trần Thị Th và 03 con, lớn sinh 1991, nhỏ sinh 1997; *tiền án, tiền sự*: Chưa; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2016 đến ngày 23/6/2016; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Ng: Ông Nguyễn Văn Tuấn và ông Dương Đức Tâm - Luật sư thuộc Công ty luật TNHH TGS - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Xin vắng mặt và gửi luận cứ bào chữa.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Thế Tha không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Từ cuối tháng 3, đầu tháng 4/2016, Trần Thị Ng nảy sinh ý định lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hồi 18 giờ 15 phút hàng ngày để đánh bạc dưới hình thức bán số lô đề cho khách tại nhà. Ngoài ra, Ng thấy Hoàng Bích Th có nhà mặt đường, bán hàng tạp hóa nên Ng đã bảo Th làm Thư ký ghi lô đề cho Ng để hưởng hoa hồng. Hàng ngày, Th sẽ nhắn tin các số lô đề cho Ng, còn tiền thắng, thua, hoa hồng hôm sau hai bên sẽ thanh toán.

Nguyễn Văn Ph cũng ghi lô đề và nộp cho Th bảng ghi số lô đề để hưởng tiền hoa hồng. Hàng ngày trước 17 giờ 50 phút, Ph gọi điện đọc các số lô đề cho Th; Th chép lại ra giấy rồi chuyển Fax cho Ng.

Nguyễn Thế Tha là em họ của Ph, biết Ph nhận bảng lô đề nên đã xin Ph cho nộp bảng lô đề. Ph đồng ý nhận và chuyển bảng giúp Tha. Hàng ngày Tha chuyển tin nhắn các số lô đề cho Ph.

Khoảng 18 giờ ngày 12/5/2016, Công an huyện S đã kiểm tra nhà Th và thu giữ: 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng Th đang dùng để nhắn tin các số lô đề cho Ng; 01 bảng ghi số lô đề bằng giấy A4 ngày 12/5/2016; 03 bảng ghi số lô đề bằng vở cây thuốc lá Thăng Long đề ngày 10, 11/5/2016; 01 sổ ghi chép kết quả xổ số; 01 máy Fax nhãn hiệu Panasonic. Th tự giao nộp 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu

Casio; số tiền 10.560.000 đồng trong túi xách; 210.000.000 đồng trong két sắt; 01 điện thoại Nokia 105.

Khám xét nhà Ph thu giữ: 01 điện thoại Nokia X1 mà Ph đang dùng để nhận tin nhắn số lô, số đề từ Tha; 18.354.000 đồng; 01 cuốn sổ và 02 tờ giấy ghi chép các số lô, đề. Khám xét nhà Ng thu giữ: 02 máy Fax nhãn hiệu Panasonic; 02 cuốn sổ; 16 tờ giấy ghi các số lô, đề; 15.375.000 đồng. Khám xét nhà Tha thu giữ 01 điện thoại di động Nokia.

Quá trình điều tra đã xác định số tiền các bị cáo đã ghi lô, đề vào ngày 12/5/2017 là: Trần Thị Ng, đã nhận bằng của Th 7.180.000 đồng; tự ghi lô, đề cho khách tại nhà là 5.010.000 đồng; tổng là 12.190.000 đồng. Hoàng Bích Th, đã ghi lô, đề cho khách qua tin nhắn với số tiền 7.180.000 đồng; ngoài ra, Th còn ghi trực tiếp số tiền là 6.564.000 đồng; tổng số tiền là 13.726.000 đồng. Nguyễn Văn Ph, đã nhận các số lô, đề của Tha chuyển đến với tổng số tiền 11.977.000 đồng; ngoài ra, Ph trực tiếp ghi số lô, đề cho khách tổng số tiền là 13.306.000 đồng. Nguyễn Thế Tha đã ghi số lô, đề được tổng số tiền 12.253.000 đồng.

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 180/2017/HS-ST ngày 26/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện S đã áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Trần Thị Ng 15 tháng tù, Hoàng Bích Th 12 tháng tù, Nguyễn Văn Ph 10 tháng tù về tội "*Đánh bạc*". Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử phạt Nguyễn Thế Tha 08 tháng tù cho hưởng án treo về tội "*Đánh bạc*"; quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 05 và 08/01/2018, các bị cáo Trần Thị Ng, Hoàng Bích Th và Nguyễn Văn Ph có đơn kháng cáo đề nghị được giảm hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa: Các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi ghi lô đề, chuyển bằng ghi lô đề vào ngày 12/5/2016. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội cho rằng: Trong vụ án này, Trần Thị Ng giữ vai trò chính; là "chủ đề", rủ rê các bị cáo khác phạm tội; Ng phải chịu trách nhiệm về tổng số tiền tất cả các bị cáo đã ghi được vào ngày 12/5/2016 là 32.336.000 đồng; hơn nữa, có đủ căn cứ khẳng định các bị cáo đã sử dụng điện thoại, máy Fax vào việc phạm tội nên hành vi của Trần Thị Ng có đủ yếu tố cấu thành tội "*Tổ chức đánh bạc*" theo Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm khởi tố, truy tố, kết án bị cáo về tội "*Đánh bạc*" là không đúng; mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ quy kết các bị cáo về hành vi ghi lô đề ngày

12/5/2016 nhưng lại áp dụng tình tiết tăng nặng "*Phạm tội nhiều lần*" cũng là không đúng, cần nghiêm khắc rút kinh nghiệm. Tuy nhiên, xem xét mức hình phạt đối với Trần Thị Ng là phù hợp nên đề nghị giữ nguyên. Đối với các bị cáo Hoàng Bích Th và Nguyễn Văn Ph phạm tội với vai trò đồng phạm có mức độ, thứ yếu; số tiền tham gia đánh bạc không lớn nên xem xét chấp nhận kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các Điều 331; Điều 333; điểm a, b khoản 2 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Ng; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Bích Th và Nguyễn Văn Ph. Cụ thể: Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Thị Ng 15 tháng tù; xử phạt Hoàng Bích Th 12 tháng tù, Nguyễn Văn Ph 10 tháng tù về tội "*Đánh bạc*" nhưng cho hai bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương để giám sát, giáo dục. Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Ng cho rằng chỉ xác định được bị cáo đánh bạc vào ngày 12/5/2016 nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 48 là không đúng; đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định các bị cáo kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận.

[2] *Về nội dung*: Theo các tài liệu có trong hồ sơ và qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Trần Thị Ng đã tổ chức đánh bạc dưới hình thức lô đề dựa trên kết quả xổ số mở thưởng hàng ngày. Ngoài việc trực tiếp ghi lô đề cho khách, Ng còn nhận các số lô đề (*bảng*) do Hoàng Bích Th chuyển; Hoàng Bích Th cũng vừa ghi vừa nhận bảng từ Nguyễn Văn Ph chuyển cho Ng; Ph cũng ghi và nhận bảng từ Tha chuyển cho Th; Nguyễn Thế Tha ghi và chuyển bảng cho Ph; các bị cáo đã ghi lô đề cho nhiều người chơi và chuyển số lô đề cho nhau thông qua tin nhắn điện thoại hoặc máy Fax. Ngày 12/5/2016 Cơ quan điều tra Công an huyện S đã bắt quả tang hành vi ghi lô đề nói trên của các bị cáo và thu giữ nhiều tang vật trước khi có kết quả xổ số mở thưởng (*chưa xác định thắng thua*). Quá trình điều tra chỉ xác định được các bị cáo đã có hành vi ghi lô đề và chuyển bảng cho nhau vào ngày 12/5/2016 như sau: Trần Thị Ng

tự ghi được 5.010.000 đồng và đã nhận từ Th 7.180.000 đồng; Hoàng Bích Th đã ghi được 13.744.000 đồng, đã chuyển cho Ng 7.180.000 đồng; Nguyễn Văn Ph đã ghi được 1.329.000 đồng, đã nhận từ Nguyễn Thế Tha 11.977.000 đồng; Nguyễn Thế Tha đã ghi 12.253.000 đồng, đã chuyển Ph 11.977.000 đồng.

Như vậy, Nguyễn Thế Tha phải chịu trách nhiệm về số tiền 12.253.000 đồng đã ghi lô đề cho khách; Nguyễn Văn Ph phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền 13.582.000 đồng, bao gồm 11.977.000 đồng đã nhận từ Tha và 1.329.000 đồng tự ghi; Hoàng Bích Th phải chịu trách nhiệm về số tiền 27.326.000 đồng, bao gồm 13.582.000 đồng sẽ nhận từ Ph và 13.744.000 đồng tự ghi; Trần Thị Ng phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng số tiền 32.336.000 đồng các bị cáo đã ghi lô đề, trong đó có 27.326.000 đồng Th đã và sẽ chuyển cho bị cáo và 5.010.000 đồng tự ghi.

Nếu chỉ căn cứ điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (*là Tổng số tiền dùng đánh bạc trong cùng một lần có giá trị từ 20.000.000 đồng trở lên*) thì trong vụ án này các bị cáo Trần Thị Ng và Hoàng Bích Th phải bị truy tố và kết án về tội "*Tổ chức đánh bạc*" theo Điều 249 của Bộ luật Hình sự mới chính xác. Quá trình xét xử sơ thẩm vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã nhiều lần trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung, xem xét chuyển tội danh nhưng không được đáp ứng; do giới hạn của việc xét xử nên Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án các bị cáo về tội "*Đánh bạc*" là đúng quy định tại Điều 196 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003; nhưng lại quy kết các bị cáo "*Phạm tội nhiều lần*" là không đúng. Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi, cá thể hóa để áp dụng hình phạt tù đối với từng bị cáo là thỏa đáng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên tội danh "*Đánh bạc*" đối với các bị cáo. Tuy nhiên, các Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm cũng cần nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử các vụ án tương tự.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong vụ án này, Trần Thị Ng phải chịu trách nhiệm chính và cao nhất; Hoàng Bích Th, Nguyễn Văn Ph giữ vai trò đồng phạm giúp sức; sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; nhân thân đều chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Ng và Th có chồng từng tham gia quân ngũ; bị cáo Th có anh trai là liệt sỹ; bị cáo Ph đang thờ cúng bác

ruột là liệt sỹ; đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 và khoản 2 Điều 46 được Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 cho bị cáo Th và Ph được hưởng án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án thì các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa bản án sơ thẩm, cụ thể:

1.1) Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Trần Thị Ng **10 (Mười)** tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam (*Từ ngày 13/5/2016 đến ngày 15/6/2016*).

1.2) Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 53; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Hoàng Bích Th **09 (Chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18 (Mười tám)** tháng về tội “*Đánh bạc*”. Giao bị cáo Hoàng Bích Th cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện S, thành phố Hà Nội để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

1.3) Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 53; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Nguyễn Văn Ph **08 (Tám)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **16 (Mười sáu)** tháng về tội “*Đánh bạc*”. Giao bị cáo Nguyễn Văn Ph cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện S, thành phố Hà Nội để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

1.4) Các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thế Tha; về xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- TT Lý lịch tư pháp Quốc gia - Bộ Tư pháp;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- TAND huyện S;
- VKSND huyện S;
- Công an huyện S;
- THADS huyện S;
- UBND xã H, huyện S;
- UBND xã T, huyện S;
- Người kháng cáo;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Nam Hà